

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **105** /2023/HC-PT

Ngày: 19 - 4 - 2023

V/v: “*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm

Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Cường

Ông Nguyễn Tấn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 317/2022/TLPT-HC ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2022/HC-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 1013/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Huỳnh S, sinh năm 1966. Địa chỉ: 8/4 đường N, Phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hữu P, sinh năm 1975. Địa chỉ liên hệ: Số 51 đường N1, phường T1, quận S1, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang N. Chức vụ: Phó chủ tịch; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố Đà Nẵng: Ông Nguyễn Hồng A. Chức vụ: Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng; có mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N2, thành phố Đà Nẵng.

3. Ủy ban nhân dân quận N2, thành phố Đà Nẵng.

Cùng địa chỉ: Số 486 đường L, quận N2, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND và Chủ tịch UBND quận N2: Ông Trần Văn Th. Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận N2, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang N. Chức vụ: Phó chủ tịch; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng: Ông Nguyễn Hồng A. Chức vụ: Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- **Người kháng cáo:** người khởi kiện ông Huỳnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, Giấy đề nghị và biên bản các phiên họp trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Huỳnh S và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Năm 2009, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 02/2009/QĐST-DS ký ngày 06/3/2009 công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Theo đó, ông Huỳnh S được giao quyền sử dụng lô đất thổ cư có diện tích 505 m². Qua đo đạc thực tế của Ban giải phóng mặt bằng thì diện tích lô đất của ông S bị thu hồi là 603,1 m². UBND quận N2 đã ban hành Quyết định số 1441/QĐ-UBND ký ngày 17/4/2020 về việc thu hồi 603,1 m² đất do hộ ông S đang quản lý, sử dụng để thực hiện dự án Khu đô thị công nghệ FPT tại phường H1.

Ngày 21/01/2021, UBND quận N2 đã ban hành Quyết định số 247/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông S thuộc diện giải tỏa để thực hiện dự án Khu đô thị công nghệ FPT tại phường H1.

Ngày 05/01/2021, Ban giải phóng mặt bằng thuộc UBND quận N2 đã ban hành Thông báo số 04/TB-BGPMB về kết quả giải quyết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND thành phố Đà Nẵng.

Ngày 18/12/2020, Hội đồng bồi thường thiệt hại, hỗ trợ và tái định cư thuộc UBND quận N2 đã ban hành Công văn số 664/HĐBTTH về việc trả lời đơn công dân.

Theo Quyết định số 247, Công văn số 664 và Thông báo số 04 nêu trên, hộ ông S được giải quyết;

*Mức hỗ trợ bồi thường về nhà đất

- Bồi thường 100% đất ở diện tích 185,6 m²
- Bồi thường 100% đất trồng cây lâu năm hạng 1 đồng bằng và hỗ trợ 50% giá trị đất ở cho diện tích 319,4 m².
- Không bồi thường đất đối với diện tích 98,1 m².
- Bồi thường 100% nhà, vật kiến trúc theo Quyết định 36/2009/QĐ-UBND.
- Bồi thường cây cối trên đất theo Quyết định 36/2009/QĐ-UBND.
- Hỗ trợ thêm 70% trượt giá nhà cửa, vật kiến trúc theo Quyết định 36/2009/QĐ-UBND tương đương 79.464.000 đồng.
- Hỗ trợ 100% giá đất trồng cây hàng năm hạng 1 đồng bằng (đơn giá 35.000 đồng/m²) cho diện tích 98,1 m² tương đương 3.433.500 đồng.
- Hỗ trợ công bồi trúc 100.000 đồng/m² cho phần diện tích 98,1 m² tương đương 9.810.000 đồng.

*Phương án bố trí tái định cư:

- Phương án 1: Bố trí 02 lô đất diện hộ chính mặt tiền đường T3 tại khu dân cư phía Nam Khu phố chợ H1 mở rộng. Tổng cộng 02 lô đất tái định cư.
- Phương án 2: Bố trí 02 lô đất diện hộ chính đường V1 (Nguyễn Tri Phương nối dài) hoặc 02 lô đất diện hộ chính đường N2. Bố trí 02 lô đất diện hộ chính đường 7,5m tại khu tái định cư Tây Nam làng nghề đá mỹ nghệ N3 hoặc Khu dân cư phố chợ H1 (mở rộng) hoặc khu dân cư Tân Trà. Tổng cộng 04 lô đất tái định cư.

Ông S chấp hành quyết định thu hồi đất nhưng ông S không đồng ý với các kết quả giải quyết của UBND quận N2 và Hội đồng bồi thường thiệt hại, hỗ trợ và tái định cư thuộc UBND quận N2 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông S. Lý do:

- UBND thành phố ban hành Quyết định số 5174/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 căn cứ vào Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND nhưng tại danh sách phê duyệt chi tiết lại áp dụng Quyết định số 35, Quyết định 36 là mâu thuẫn, không đúng. UBND quận N2 căn cứ Quyết định 5174/QĐ-UBND của UBND thành phố để ban hành Quyết định số 247/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 21/01/2021 nhưng lại áp dụng các Quyết định 35, Quyết định 36 ban hành từ năm 2009 đã không còn hiệu lực pháp luật là không đúng. Ông S đề nghị áp dụng các Quyết định mới nhất còn hiệu lực pháp luật. Cụ thể là Quyết định 38/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND thành phố Đà Nẵng.

- Bảng tính giá trị đền bù thuộc hồ sơ số 2922-1/BGPMB được Ban giải phóng mặt bằng ban hành ngày 29/12/2020 lấy căn cứ từ Quyết định số 35/2009/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 của UBND thành phố Đà Nẵng để làm căn cứ tính giá trị bồi thường, dẫn đến việc đơn giá áp dụng để tính giá trị bồi thường thấp hơn nhiều so với giá thực tế tại thời điểm ban hành quyết định thu

hồi, quyết định phê duyệt. Ông S đề nghị áp dụng các quyết định mới nhất còn hiệu lực pháp luật. Cụ thể là ra quyết định áp dụng bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024 căn cứ theo Quyết định số 09/2020/QĐ UBND ngày 07/4/2020 quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2020 - 2024 để làm căn cứ tính giá trị bồi thường trong trường hợp trên của gia đình ông S (khoản 1 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015).

- Hộ ông S đóng thuế sử dụng đất phi nông nghiệp với diện tích 603,1m² cho loại đất ở đô thị nhưng khi áp vào bảng tính giá trị đền bù thì phân ra nhiều loại đất. Cụ thể: Không tính bồi thường 98,1 m² đất dôi ra so với quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, chỉ tính 50% giá trị đất bồi thường cho diện tích 319,4 m² là không đúng, vì: Diện tích đất này nằm trong diện tích đất ở ông S đã đóng thuế từ trước đến nay, không tranh chấp với ai, sử dụng ổn định lâu dài, đã đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg. Ông S đề nghị tính toàn bộ diện tích đất theo thực tế 603,1 m² để bồi thường giá trị đất theo Quyết định 38.

- Chưa thấy đề cập đến các vấn đề về hỗ trợ di chuyển, ổn định đời sống, chính sách ...

- Về tái định cư: Hạn mức đất ở tại địa bàn quận N2 có hạn mức đất ở là 150 m². Hộ ông S có tổng diện tích thu hồi là 603,1 m² tương đương 04 lần hạn mức đất ở. Vậy ông S phải được bố trí tối thiểu 04 lô đất có vị trí tương đương nằm trên đường T3. Quyết định của UBND quận N2 chỉ bố trí cho ông S 2 lô tại đường T3 là thiệt thòi cho ông S. Trong khi đó, các hộ khác của những người thân trong gia đình ông S có diện tích đất thu hồi tương đương thì được bố trí tái định cư nhiều hơn ông S.

Từ những căn cứ trên, tại Đơn khởi kiện ngày 10/6/2021 ông Huỳnh S đề nghị Tòa án hủy bỏ Quyết định số 247/QĐ-UBND của UBND quận N2 ban hành ngày 21/01/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông S.

- Tại phiên họp ngày 12/4/2022, ông S yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế số 930/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N2 và trả lại các vật dụng cho gia đình ông S.

Ngày 24/6/2022, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, ông Lê Hữu P có Giấy đề nghị với nội dung: Đề nghị Tòa án hủy bỏ một phần Quyết định số 5174/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng, đồng thời đề nghị Tòa án không xem xét hủy quyết định cưỡng chế của UBND quận N2. Ngày 27/7/2022, Tòa án nhận được Giấy đề nghị đề ngày 22/7/2022 của ông Huỳnh S có nội dung đề nghị Tòa án tiếp tục xem xét hủy Quyết định cưỡng chế số 930/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N2 vì trong quyết định ghi thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất từ ngày 08/4/2021 đến ngày 08/4/2022, do ông S ở xa chưa sắp xếp về kịp thì ngày 22/4/2021 UBND quận N2 đã tiến hành cưỡng chế, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông S và đến nay Đội quy tắc đô thị quận N2 vẫn chưa trả lại tài sản cho ông S.

Theo Giấy đề nghị đề ngày 22/7/2022 ông Huỳnh S cho rằng việc UBND quận N2 không áp dụng Quyết định 38/2017/QĐ-UBND mà áp dụng Quyết định số 35, 36/2009/QĐ-UBND đã gây thiệt hại cho hộ ông S 11.625.978.080 đồng tiền bồi thường về đất và 96.977.277 đồng tiền bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, hồ trợ. Và yêu cầu bố trí đất tái định cư bằng với tổng diện tích đất đã thu hồi của hộ ông S.

- Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 15/8/2022, người khởi kiện có Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, theo đó, yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 5174/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng đối với hộ ông Huỳnh S và hủy Quyết định cưỡng chế số 930/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N2 đối với hộ ông Huỳnh S.

Tại Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 15/8/2022 ông Huỳnh S xác định việc áp dụng Quyết định 35, 36/2009/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 mà không áp dụng Quyết định 38/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông S, cụ thể: Áp giá bồi thường giá trị đất, hệ số áp dụng, diện tích đất không đúng gây thiệt hại 1.632.611.080 đồng; về nhà cửa, vật kiến trúc, cây trồng, hồ trợ gây thiệt hại 96.977.277 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy 02 yêu cầu bổ sung của ông Huỳnh S có liên quan trực tiếp và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc bổ sung yêu cầu của người khởi kiện. Theo đó, Tòa án đã thông báo thụ lý bổ sung vụ án, bổ sung và xác định lại tư cách người tham gia tố tụng của vụ án theo quy định của pháp luật. Đồng thời, tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và đối thoại đối với các yêu cầu của ông Huỳnh S, bao gồm:

- Hủy một phần Quyết định số 5174/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt giải quyết bồi thường, hồ trợ và tái định cư đối với các hộ giải tỏa dự án Khu đô thị công nghệ FPT đối với hộ ông Huỳnh S;

- Hủy Quyết định số 247/QĐ-UBND của UBND quận N2 ban hành ngày 21/01/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hồ trợ và tái định cư đối với hộ ông Huỳnh S;

- Hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 930/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N2 đối với hộ ông Huỳnh S.

** Theo Văn bản số 481/BC-UBND ngày 23/12/2021 và Văn bản số 1374/UBND-TNMT ngày 01/6/2022 và số 299/BC-UBND ngày 06/9/2022 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người bị kiện Ủy ban nhân dân quận N2 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N2 trình bày:*

- Nguồn gốc sử dụng đất: Nguồn gốc đất của ông Huỳnh Quý và bà Phạm Thị Hòa sử dụng từ trước năm 1975. Để thừa kế lại cho con cháu tiếp tục sử dụng đến nay. Đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg tại tờ bản đồ số 6, thửa đất số 1009, diện tích 1.730m² đất thổ cư do Huỳnh Thị Chúc kê khai (Đơn xin đình

chính do nhầm lẫn 299/TTg ghi Huỳnh Thị Chúc chính là Huỳnh Đăng Chúc được UBND phường xác nhận ngày 21/8/2003).

Hộ Huỳnh Đăng Chúc được UBND huyện Hòa Vang cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số E882354 ngày 24/4/1995 tại thửa đất số 88, tờ bản đồ số 12, diện tích 5.243m² đất thổ cư.

Quyết định số 02/2009/QĐST-DS ngày 06/3/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: bên nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Sen, bên bị đơn là ông Huỳnh Đăng Chúc, theo đó, sự thỏa thuận của các đương sự phân chia thửa đất 88/12 cụ thể cho từng người. Bà Huỳnh Thị Sen được quyền sử dụng lô đất thổ cư có DT: 573,0m²; Bà Nguyễn Thị Hoa được quyền sử dụng lô đất thổ cư có DT: 482,0m²; Ông Huỳnh S được quyền sử dụng lô đất thổ cư có DT: 505,0m²; Bà Huỳnh Thị Thu Phương được quyền sử dụng lô đất thổ cư có DT: 583,0m²; Ông Huỳnh Phụng được quyền sử dụng đất thổ cư có DT: 603,0m²; Ông Huỳnh Đăng Chúc được quyền sử dụng lô đất thổ cư có DT: 730,0m²; Ông Huỳnh Sanh được quyền sử dụng lô đất thổ cư có DT: 579,0m²; Ông Nguyễn Anh Tú được quyền sử dụng lô đất thổ cư có DT: 567,3m² kèm theo sơ đồ phân chia nhà đất thửa số 88, tờ bản đồ 12 tại tổ 23 phường H1.

Biên lai thuê nhà đất năm 2002, 2019, ông S đứng tên nộp thuế.

Bản xác nhận nguồn gốc nhà đất của ông Huỳnh S được UBND phường H1 xác nhận, nội dung: Sử dụng đất theo Quyết định số 02/2009/QĐST-DS ngày 06/3/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc công nhận thỏa thuận của các đương sự.

Thửa đất 88/12 sau khi thu hồi dự án đường T3 còn lại DT: 4622,3m², phân chia cho các hộ theo Quyết định số 02/2009/QĐST-DS của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, hạn mức đất ở xác định lại theo nguồn gốc đất: 1697,6m², đất trồng cây lâu năm: 2924,7m². Chia tỷ lệ đất ở cho hộ ông S theo diện tích sử dụng: đất ở: 185,6m²; đất trồng cây lâu năm: 319,4m².

- HSKT lập ngày 03/7/2020 tại thửa 123/170, DTSD: 603,1m²; DTTH: 603,1m², trong đó:

+ DTTH trong vệt 25m: 156,2m²

+ DTTH ngoài vệt 25m: 446,9m² (DT bị che khuất 330,9m²).

- Mức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá trị bồi thường, hỗ trợ

+ Mức bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền trên đất:

Vị trí 1, đường loại 5, hệ số 0,7 (đơn giá 3.024.000đ/m²).

Bồi thường 100% đất ở DT: 185,6m² (trong đó DT trong vệt 25m: 156,2m²; DT sau vệt 25m: 29,4m²).

Bồi thường 100% đất trồng cây lâu năm hạng 1 đồng bằng và hỗ trợ 50% giá trị đất ở cho DT: 319,4m².

Không bồi thường đất đối với DT: 98,1m².

Bồi thường 100% nhà, vật kiến trúc theo Quyết định 36/2009/QĐ-UBND.

Bồi thường cây cối trên đất theo Quyết định 36/2009/QĐ-UBND.

- Bố trí tái định cư: Giải quyết cho chủ hộ chọn một trong hai phương án bố trí đất tái định cư đã được phê duyệt tại Quyết định số 5174/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng:

+ Phương án 1:

Bố trí 02 (hai) lô đất diện hộ chính mặt tiền đường T3 tại Khu dân cư phía Nam Khu phố chợ H1 mở rộng.

(Tổng cộng bố trí 02 lô đất tái định cư).

+ Phương án 2: Bố trí 02 (hai) lô đất diện hộ chính đường V1 (Nguyễn Tri Phương nối dài) tại Khu tái định cư phía Tây nam làng đá Mỹ nghệ N3 hoặc 02 (hai) lô đất diện hộ chính đường N2 thuộc Khu tái định cư tiếp giáp về phía Tây Khu DT CN FPT hoặc Khu dân cư thu nhập thấp Đông Trà (giai đoạn 1). Và bố trí 02 (hai) lô đất diện hộ chính đường 7,5m tại Khu tái định cư Tây nam Làng nghề đá mỹ nghệ N3 hoặc Khu dân cư phố chợ H1 (mở rộng) hoặc Khu dân cư Tân Trà.

(Tổng cộng bố trí 04 lô đất tái định cư).

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 1.147.662.240 đồng.

- Các hỗ trợ khác: Đã được Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt tại Quyết định số 5174/QĐ-UBND ngày 28/12/2020:

Hỗ trợ thêm 70% trượt giá nhà cửa, vật kiến trúc theo QĐ 36/2009/QĐ-UBND tương đương với 79.464.000 đồng.

Hỗ trợ 100% giá đất trồng cây hàng năm hạng 1 đồng bằng (đơn giá: 35.000đ/m²) DT: 98,1m² tương đương với 3.433.500 đồng.

Hỗ trợ công bồi trúc 100.000 đồng/m² cho phần diện tích 98,1m² tương đương với 9.810.000 đồng.

Trên cơ sở hồ sơ do chủ hộ cung cấp hiện nay được lưu trữ tại Ban giải phóng mặt bằng quận và căn cứ Quyết định số 3991/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Phương án bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư đối với các hộ giải tỏa dự án Khu đô thị công nghệ FPT tại phường Hoà Hải, quận N2 và Quyết định số 5174/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng. Do đó, việc UBND quận N2 ban hành Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Huỳnh S thuộc diện giải tỏa để thực hiện dự án Khu đô thị Công nghệ FPT tại phường H1 là đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Cơ sở pháp lý để áp dụng Quyết định số 35/2009/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 và Quyết định số 36/2009/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 của UBND thành phố Đà Nẵng:

+ Căn cứ Quyết định số 3991/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại, giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị công nghệ FPT, phường H1, quận N2, trong đó quy định việc bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Khu đô thị Công nghệ FPT tại phường H1, quận N2 dựa trên các căn cứ pháp lý sau:

Căn cứ Quyết định 35/2009/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định giá các loại đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng:

Căn cứ Quyết định 36/2009/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 35 của Quyết định 15/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

+ Căn cứ khoản 6 Điều 210 của Luật đất đai năm 2013.

Từ những cơ sở căn cứ trên, việc UBND quận N2 áp dụng Quyết định số 35/2009/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 và Quyết định số 36/2009/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 của UBND thành phố Đà Nẵng để xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và bố trí tái định cư đối với các hộ giải tỏa tại dự án Khu đô thị công nghệ FPT là đúng theo quy định.

- Tại phiên họp ngày 12/4/2022 người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày bổ sung: Theo quy hoạch của UBND thành phố thì tại vị trí đất bị thu hồi của ông S không thuộc quỹ đất tái định cư nên không thể cấp đất tái định cư tại chỗ theo yêu cầu của người khởi kiện. UBND quận N2 đã có phương án bồi thường, bố trí tái định cư nhưng gia đình ông S chưa làm thủ tục nhận.

- Đối với yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế số 930/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND quận N2 đã được ban hành đúng thẩm quyền và quy trình, trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành của Nhà nước.

** Theo Văn bản số 4444/UBND - TNMT ngày 11/8/2022, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông Nguyễn Hồng A tại phiên tòa sơ thẩm trình bày:*

Một phần Quyết định số 5174/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng liên quan đến việc giải quyết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Huỳnh S là có cơ sở, đúng quy định và đã có xem xét hỗ trợ thêm. Do đó, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của người khởi kiện, giữ nguyên một phần Quyết định số 5174/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 22/2022/HC-ST ngày 14/9/2022, Tòa án

nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ các Điều 3, 30, 32, 116, 157; 193; 204 và Điều 206 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 6 Điều 210, Điều 69, Điều 70 và Điều 71 Luật đất đai 2013; Điều 43, Điều 87 Luật đất đai 2003; Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND thành phố Đà Nẵng; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh S về việc hủy một phần Quyết định số 5174/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt giải quyết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ giải tỏa dự án Khu đô thị công nghệ FPT đối với hộ ông Huỳnh S; Hủy Quyết định số 247/QĐ-UBND của UBND quận N2 ban hành ngày 21/01/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Huỳnh S; Hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 930/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N2 đối với hộ ông Huỳnh S.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/9/2022, người khởi kiện ông Huỳnh S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Huỳnh S do ông Lê Hữu P đại diện theo ủy quyền giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Ông Lê Hữu P yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh S, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh S về việc hủy một phần Quyết định số 5174/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng; hủy Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND quận N2 và hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 930/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND quận N2 đối với hộ ông Huỳnh S mới đảm bảo được quyền lợi hợp pháp của hộ ông Huỳnh S.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện UBND thành phố Đà Nẵng yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh S thì thấy:

Hộ ông Huỳnh S bị thu hồi 603,1m² đất. Nguồn gốc đất ông Huỳnh S được thừa kế của bố mẹ theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 02/2009/QĐST-DS ngày 06/3/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Trong đó giao cho ông Huỳnh S được quyền sử dụng lô đất thổ cư có diện tích 505m². Qua đo đạc thực tế thì đất ông S sử dụng là 603,1m². Ngày 17/4/2020, UBND quận N2 ban hành Quyết định số 1441/QĐ-UBND về việc thu hồi 603,1m² đất do ông Huỳnh S đang sử dụng để thực hiện dự án khu đô thị Công nghệ FPT tại phường H1. Ngày 21/01/2021, UBND quận N2 ban hành Quyết định số 247/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Huỳnh S thuộc diện giải tỏa để thực hiện dự án khu đô thị công nghệ FPT tại phường H1. UBND quận N2 đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Huỳnh S đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá cụ thể là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật. Người khởi kiện còn cho rằng, Quyết định số 5174/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng không áp dụng Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND thành phố Đà Nẵng mà áp dụng Quyết định số 35/2009/QĐ-UBND và Quyết định số 36/2009/QĐ-UBND cùng ngày 24/12/2009 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư gây thiệt hại cho ông Huỳnh S. Yêu cầu này của ông Huỳnh S cũng đã được bản án sơ thẩm nhận định: Đối với Quyết định số 5174 xác định căn cứ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND thành phố Đà Nẵng và áp dụng Quyết định số 35, Quyết định số 36 tại danh sách phê duyệt chi tiết là hoàn toàn hợp lý, vì khoản 2 Điều 51 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND thành phố Đà Nẵng đã dẫn chiếu việc áp dụng Quyết định số 35 và Quyết định số 36. Do đó, ý kiến của người khởi kiện cho rằng Quyết định 5174/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 căn cứ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND thành phố Đà Nẵng nhưng lại áp dụng Quyết định số 35/2009/QĐ-UBND và Quyết định số 36/2009/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 là mâu thuẫn về nội dung là không đúng. Nhận định trên là có cơ sở.

Do ông Huỳnh S không tự nguyện bàn giao diện tích đất đã được thu hồi nên ngày 31/3/2021 Chủ tịch UBND quận N2 ban hành Quyết định số 930/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất là hoàn toàn phù hợp.

[2]. Từ những chứng cứ đã được phân tích trên cho thấy, bản án sơ thẩm tuyên xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh S là có căn cứ, đúng pháp luật nên bác kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh S và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3]. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Huỳnh S phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh S và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 3, 30, 32, 116, 157; 193; 204 và Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; các Điều 69, 70, 71, khoản 6 Điều 210 Luật đất đai 2013; các Điều 43, 87 Luật đất đai 2003; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND thành phố Đà Nẵng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh S về việc hủy một phần Quyết định số 5174/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt giải quyết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ giải tỏa dự án Khu đô thị công nghệ FPT đối với hộ ông Huỳnh S; hủy Quyết định số 247/QĐ-UBND của UBND quận N2 ban hành ngày 21/01/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Huỳnh S; hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 930/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N2 đối với hộ ông Huỳnh S.

2. Về án phí: Ông Huỳnh S phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Được trừ 600.000 đồng ông Huỳnh S đã nộp tại các biên lai thu tiền số 0004798 ngày 08/11/2021 và số 0005059 ngày 04/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án DS thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ, VT, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm